

Số: 64 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị
và Hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh Đắk Nông năm 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về
việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-
2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1274/KH-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh
ban hành Kế hoạch hành động nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công
(Chỉ số PAPI) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 563/TTr-SNV ngày 18 tháng
12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả
Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI) tỉnh Đắk Nông năm 2018.

Điều 2. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, cơ quan Trung ương trên
địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Kế
hoạch này chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực
hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả; định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo kết quả
thực hiện nhiệm vụ được giao về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định
này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các
cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ
quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / nr

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Công ty Điện lực tỉnh Đắk Nông;
- Công ty CP cấp nước và Phát triển đô thị;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, NC-Ph.



KẾ HOẠCH

**Nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (Chỉ số PAPI)
của tỉnh Đắk Nông năm 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 64/QĐ-UBND
ngày 12/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)*

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Cải thiện, nâng cao chất lượng hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh, tăng cường sự tham gia của người dân đối với các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần kiểm soát tham nhũng, giảm phiền hà của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; vận hành có hiệu quả các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công khai minh bạch chủ trương chính sách của Nhà nước, các hoạt động đóng góp của nhân dân; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong nỗ lực cải thiện hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, từng bước làm cho hoạt động quản lý nhà nước đạt hiệu quả trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

2.1. Các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện các nội dung nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công, chú trọng các chỉ số có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, tham gia của người dân và hiệu quả dịch vụ công; phân công trách nhiệm cụ thể từng cấp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm người đứng đầu; từng bộ phận có trách nhiệm phối hợp thực hiện nâng cao chỉ số PAPI gắn với đánh giá hiệu quả công việc hàng năm.

2.2. Việc thực hiện Kế hoạch nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh năm 2018 phải được thực hiện đồng bộ với Chương trình hành động cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), gắn với Chương trình hành động cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các nội dung, chương trình cải cách hành chính của tỉnh năm 2018.

2.3. Cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, nhất là ở chính quyền cấp xã. Phân đầu thực hiện theo lộ trình kế hoạch hành động giai đoạn 2016-2020 đề ra.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ

(Có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1.1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng văn bản triển khai Kế hoạch Cải thiện chỉ số PAPI năm 2018 để thực hiện. Giao trách nhiệm cụ thể một phòng, ban chuyên môn theo dõi, đôn đốc thực hiện cải thiện Chỉ số PAPI trên địa bàn hoặc là lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành; triển khai kịp thời các nội dung có liên quan trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

1.2. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi, tổng hợp việc xây dựng và triển khai tại UBND cấp xã; Sở Nội vụ tổng hợp, theo dõi việc xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện đối với các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện.

1.3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra để chấn chỉnh kịp thời các nội dung còn hạn chế, yếu kém để khắc phục kịp thời.

1.4. Định kỳ quý, 6 tháng và năm, các xã, phường, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo cải cách hành chính định kỳ) về UBND cấp huyện (qua Phòng Nội vụ); các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Giao Sở Nội vụ:

2.1. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này của các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện; đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế hàng năm để định kỳ báo cáo UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh có giải pháp khắc phục kịp thời, nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ công mà nhà nước cung cấp để đề ra các biện pháp cải thiện chất lượng các hoạt động dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất bố trí nguồn kinh phí hợp lý để triển khai thực hiện Kế hoạch này và các kế hoạch điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân. UBND cấp huyện, UBND cấp xã tự cân đối trong dự toán được giao để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông (kể cả Đắk Nông online) và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

6. Giao Công ty Điện lực Đắk Nông và Công ty Cổ phần cấp nước và phát triển đô thị Đắk Nông: triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra. *nu2*

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 64/QĐ-UBND

ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

| TT | Nhiệm vụ trọng tâm | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện |
|----|---|-----------------------------|--|--|
| I | Chỉ số tham gia của người dân ở cấp cơ sở 1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện. 2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở cấp cơ sở. | UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Đại PT-TH tỉnh, huyện; Báo Đắk Nông; Sở VH, TT&DL, Phòng VH TT | Định kỳ hàng quý |
| | | UBND cấp huyện | UBND cấp xã | Thường xuyên |
| II | Chỉ số công khai, minh bạch 1. Thực hiện công khai quy trình bình xét hộ nghèo đến từng hộ gia đình trên địa bàn quản lý. 2. Công khai đối tượng thuộc diện hộ nghèo, danh sách hộ nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo theo quy định tại Trụ sở UBND cấp xã. 3. Tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm những cơ quan, địa phương và cán bộ, công chức thực hiện không đúng quy định về chính sách đối với hộ nghèo. 4. Công khai, minh bạch thu, chi, quyết toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định Pháp lệnh Dân chủ cơ sở qua các kênh: Tiếp xúc cử tri, họp thôn, bon, tổ dân phố... 5. Công khai các khoản đóng góp tự nguyện, các khoản thu chi từ các công trình, dự án có sự tham gia, đóng góp của nhân dân tại Trụ sở UBND cấp xã, qua | UBND cấp xã | | Thường xuyên; có thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới; báo cáo quá trình thực hiện. |
| | | UBND cấp xã | | Định kỳ hàng quý |
| | | UBND cấp xã | | Định kỳ hàng quý |
| | | UBND cấp xã | | Định kỳ hàng quý |
| | | UBND cấp xã | | Định kỳ hàng quý |

| | | | | | |
|------------|---|---|---|--|--|
| | truyền thanh, họp thôn, bon. | | | | |
| III | Chỉ số trách nhiệm giải trình với nhân dân | | | | |
| | 1. Xây dựng Quy chế tiếp dân, lịch tiếp dân; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết có hiệu quả những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. | Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Đài PT-TH tỉnh, Đài Truyền thanh huyện; Báo Đắk Nông; Sở VH, TT&DL, Phòng VH TT | Thường xuyên; có thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới | |
| | 2. Thực hiện nghiêm Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. | Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã | Đài PT-TH tỉnh, Đài Truyền thanh huyện; Báo Đắk Nông; Sở VH, TT&DL, Phòng VH TT | Thường xuyên | |
| | 3. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn | Ủy ban MTTQ tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra tỉnh | UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Theo định kỳ 06 tháng | |
| IV | Chỉ số Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công | | | | |
| | 1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức. | Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã | Đài PT-TH tỉnh, Đài Truyền thanh huyện; Báo Đắk Nông; Sở VH, TT&DL, Phòng VH TT | Thường xuyên | |
| | 2. Kiện toàn Bộ phận một cửa, giải quyết tốt TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Công khai đầy đủ các quy định về TTHC tại Bộ phận một cửa và trên website (đối với các đơn vị có website). | Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | | Thường xuyên; có thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới | |
| | 3. Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng các dịch vụ công để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ người | Sở Nội vụ; UBND cấp | Các cơ quan có liên quan | Quý III-IV | |

| | | | | |
|----------|---|--|--|--|
| | đàn. | huyện | | |
| | 4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức trên địa bàn tỉnh. | Sở Nội vụ; Sở TT&TT | | Thường xuyên |
| | 5. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về công vụ, công chức trong thực thi công vụ. Xử lý kỷ luật nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy định; sách nhiễu, gây khó khăn cho người dân hoặc lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi cá nhân | Sở Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| | 6. Kê khai tài sản và thu nhập của CBCS tại cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã theo đúng quy định. | Các cơ quan, đơn vị | | Tháng 1 - 12 |
| | 7. Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. | Các cơ quan, đơn vị | | Thường xuyên |
| V | Chỉ số thủ tục hành chính công | | | |
| | 1. Rà soát các quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý; Thực hiện cắt giảm tối đa các TTHC rườm rà, không cần thiết để giảm thời gian và chi phí tuân thủ TTHC theo kế hoạch UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | Theo Kế hoạch của UBND tỉnh |
| | 2. Kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại Bộ phận một cửa và trên website của các cơ quan, đơn vị (đối với các đơn vị có website). | Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp | Thường xuyên; có thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới |
| | 3. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, trang bị kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức và nâng cao năng lực giải quyết các nhiệm vụ được giao. | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| | 4. Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trách nhiệm của cán bộ, công chức việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả | Sở Nội vụ; UBND cấp huyện | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |



| | | | | |
|-----------|---|--|---|---|
| | | | | |
| | TTHC. | | | |
| | 5. Thực hiện cung ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4. | Các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện | Sở Thông tin và Truyền thông | Theo Kế hoạch của UBND tỉnh |
| | 6. Rà soát quy trình, thủ tục trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy phép xây dựng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và công khai quy trình, thủ tục, cán bộ công chức từ khâu tiếp nhận và giải quyết thông nhất các TTHC thuộc lĩnh vực này. | Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng | Sở Nội vụ, UBND cấp huyện và UBND cấp xã | Thường xuyên |
| | 7. Công khai số điện thoại, địa chỉ và thực hiện nghiêm công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| VI | Cung ứng dịch vụ công | | | |
| | 1. Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế | Bảo hiểm xã hội tỉnh | UBND cấp huyện, cấp xã | Thường xuyên |
| | 2. Nâng cao chất lượng phục vụ tại các bệnh viện công lập tuyến huyện, tỉnh. Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ: | Sở Y tế | Bệnh viện Đa khoa các huyện; Bệnh viện Đa khoa tỉnh | Thường xuyên; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm |
| | a) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách thu hút đội ngũ y bác sĩ có trình độ, năng lực về công tác tại các xã trên địa bàn tỉnh. | | | |
| | b) Tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp y tế do Bộ Y tế quy định. | | | |

| | | | |
|--|--|---|--|
| <p>3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức:</p> <p>a) Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về tình trạng dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi phí, lệ phí, các loại quỹ tại các trường trên địa bàn tỉnh.</p> <p>b) Ban hành các quy định, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách trong nhà trường.</p> | <p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p> | <p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p> | <p>Thường xuyên</p> |
| <p>4. Mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch; cung cấp nước đạt chất lượng, đủ để phục vụ nhân dân; thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn</p> | <p>Công ty cổ phần Cấp nước và PT đô thị; Sở NN&PTNT</p> | <p>UBND cấp huyện, thị xã; UBND cấp xã</p> | <p>Thường xuyên; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm</p> |
| <p>5. Tham mưu các giải pháp nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và điện phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh</p> | <p>Sở Công Thương; Điện lực tỉnh</p> | | <p>Thường xuyên</p> |
| <p>6. Từng bước thực hiện nhựa hóa hoặc bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân.</p> | <p>UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p> | <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới)</p> | <p>Theo Kế hoạch Chương trình Nông thôn mới</p> |
| <p>7. Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; Quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nông cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư...; không để phát sinh diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.</p> | <p>Công an tỉnh</p> | <p>Công an cấp huyện; UBND cấp xã</p> | <p>Thường xuyên</p> |